

trọng góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Cũng trong phiên họp này, Hội đồng Chính phủ đã nhắc nhở các ngành, các cấp và toàn thể nhân dân phải tiếp tục không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu khiêu khích của đế quốc Mỹ và bọn tay sai đối với miền Bắc nước ta.

QUYẾT ĐỊNH số 87 - TTg - TN ngày 23-9-1964 về giá bán lẻ phân nitrate đạm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào đề nghị của Bộ Nông nghiệp trong công văn số 293-NN-KH ngày 28 tháng 6 năm 1964,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định giá bán lẻ phân nitrate đạm nhập khẩu là 0d43 một kilô đối với hợp tác xã nông nghiệp và 0d50 một kilô đối với nông dân cá thể.

Điều 2. — Phân nitrate đạm sử dụng có khó khăn hơn các loại phân đạm khác; Bộ Nông nghiệp cần có kế hoạch hướng dẫn cụ thể cho các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân cá thể sử dụng cho tốt.

Điều 3. — Ông Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 28 tháng 9 năm 1964.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

THỦY LỢI — CÔNG NGHIỆP NHẹ

THÔNG TƯ liên Bộ số 263 - LB - TL - CNN ngày 23-9-1964 quy định trách nhiệm và quyền hạn giữa Bộ Thủy lợi và Bộ Công nghiệp nhẹ về công tác thủy lợi đồng muối.

Đề đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất muối ngày càng nhiều trong những năm tới, thi hành

ng nghị quyết số 59 ngày 6-4-1964 của Hội đồng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển sản xuất muối,

Hai Bộ Thủy lợi và Công nghiệp nhẹ quy định quan hệ trách nhiệm trong công tác thủy lợi đồng muối như sau:

1. Xây dựng quy hoạch, lập kế hoạch hàng năm và dài hạn:

Ngành muối chịu trách nhiệm xây dựng quy hoạch, lập kế hoạch hàng năm và dài hạn phát triển các đồng muối có sự trao đổi ý kiến với ngành thủy lợi.

2. Xây dựng nhiệm vụ thiết kế:

Ngành muối chịu trách nhiệm xây dựng nhiệm vụ thiết kế và trình Nhà nước xét duyệt. Trong quá trình xây dựng nhiệm vụ thiết kế có sự góp ý của ngành thủy lợi.

3. Khảo sát và thiết kế:

Những công trình thủy lợi bên trong đồng muối (như bờ mương, cống, cọn, đập...) đều do Bộ Công nghiệp nhẹ phụ trách. Trường hợp do điều kiện địa chất, thủy văn đòi hỏi kỹ thuật phức tạp thì ngành thủy lợi giúp đỡ.

Những công trình thủy lợi bao quanh đồng muối đề bảo vệ và ngăn ngừa nước thì ngành thủy lợi khảo sát và thiết kế, ngành muối phải ký hợp đồng với ngành thủy lợi. Đề ngành thủy lợi lập được kế hoạch, ngành muối phải cung cấp tài liệu, yêu cầu khảo sát thiết kế vào quý II của năm trước năm kế hoạch. Mọi chế độ thể lệ áp dụng theo chế độ thể lệ hiện hành mà Bộ Thủy lợi áp dụng cho ngành thủy lợi. Những công trình thủy lợi bảo vệ đồng muối, đê, cống thuộc kế hoạch trung ương từ 2.000.000đ trở lên ngành muối sẽ ký hợp đồng với Bộ Thủy lợi để Bộ Thủy lợi khảo sát thiết kế, từ 2.000.000đ trở xuống ngành muối ký hợp đồng với Ty Thủy lợi sở tại và Ty Thủy lợi sở tại chịu trách nhiệm khảo sát thiết kế, Bộ Thủy lợi duyệt y. Những công trình thủy lợi bảo vệ đồng muối, đê, cống thuộc kế hoạch địa phương, Ty Thủy lợi sở tại chịu trách nhiệm khảo sát thiết kế, Ủy ban hành chính tỉnh duyệt y.

4. Thi công:

Những công trình thủy lợi bảo vệ và cống ngăn ngừa nước cho đồng muối thuộc kế hoạch trung ương, Bộ Công nghiệp nhẹ quản lý kinh phí đảm nhiệm làm A, ngành thủy lợi phụ trách xây dựng và sẽ giao Ủy ban hành chính tỉnh đảm nhiệm làm B như các công trình thủy lợi khác.

Những công trình thủy lợi bảo vệ và ngăn ngừa nước cho đồng muối thuộc kế hoạch địa phương thì Ủy ban hành chính địa phương

đảm nhiệm làm cả A và B. Những công trình lớn, kỹ thuật phức tạp, do yêu cầu của Bộ công nghiệp nhẹ hoặc Ủy ban hành chính tỉnh thì Bộ Thủy lợi (Công ty xây lắp) đảm nhiệm thi công với tư cách là C.

Trong quá trình thi công, ngành thủy lợi chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật và hướng dẫn tiến độ thi công.

5. Bảo quản, sử dụng:

Công trình xây dựng xong, ngành muối sẽ nghiệm thu, sử dụng, bảo quản, dự trữ kinh phí tự tu bổ hàng năm, ngành thủy lợi có nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng, bảo quản, tu bổ. Trường hợp việc tu sửa đòi hỏi kỹ thuật phức tạp thì ngành thủy lợi giúp đỡ về mặt kỹ thuật.

Những công trình lớn bảo vệ cả vùng (không chỉ riêng về đồng muối) và những đê quai cáo vùng đồng muối mới thay thế cho đê chung bên trong thì ngành thủy lợi chịu trách nhiệm lập kế hoạch dự trữ và tu bổ.

Trong quá trình khai thác ngành muối phải có cán bộ kỹ thuật thủy lợi chuyên trách theo dõi, bảo quản, tuân theo mọi quy định của Bộ Thủy lợi đã ban hành, phát hiện và báo cáo kịp thời với ngành thủy lợi để ngành thủy lợi giúp đỡ ý kiến.

6. Vấn đề nhân lực:

Ủy ban hành chính địa phương chịu trách nhiệm cung cấp nhân lực theo kế hoạch xây dựng và tu bổ hàng năm. Đối với những công trình thuộc kế hoạch trung ương thì áp dụng chế độ thuê mướn. Đối với những công trình thuộc kế hoạch địa phương thì tùy tính chất của từng công trình mà Ủy ban hành chính địa phương áp dụng chế độ thuê mướn hay dân công nghĩa vụ v.v... Trường hợp đặc biệt như chống bão lụt hay bị địch phá hoại, v.v... thì tất cả các công trình thủy lợi đồng muối đều được huy động nhân lực ra làm theo nghĩa vụ dân công.

7. Vấn đề cán bộ:

Ngành muối cần phải có cán bộ thủy lợi trung, cao cấp chuyên trách công tác thủy lợi đồng muối từ trung ương đến địa phương.

Hàng năm ngành muối phải có kế hoạch yêu cầu cung cấp và đào tạo cán bộ kỹ thuật thủy lợi trung, cao cấp với Nhà nước đề Nhà nước có căn cứ giao chỉ tiêu cho Bộ Thủy lợi đào tạo.

Trên đây là những vấn đề chủ yếu, trong quá trình thực hiện tùy trường hợp cụ thể được sự thỏa thuận đôi bên sẽ tiến hành bổ sung thêm.

Hà-nội, ngày 23 tháng 9 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ	K.T. Bộ trưởng Bộ Thủy lợi
Thứ trưởng PHAN VĂN HỤY	Thứ trưởng TRẦN QUÝ KIẾN

BỘ CÔNG NGHIỆP NHẸ

CHỈ THỊ số 162-BCNNh-CBLĐ ngày 22-9-1964 về việc lập kế hoạch bảo hộ lao động năm 1965.

Kính gửi:

Ông Cục trưởng các Cục Quản lý sản xuất,

Ông Giám đốc các nhà máy,

Công tác bảo hộ lao động là một công tác rất quan trọng, nó phục vụ trực tiếp cho sản xuất, gắn liền với sản xuất. Có bảo hộ tốt sức lao động thì mới đầy mạnh được sản xuất. Do đó vấn đề đảm bảo an toàn và cải thiện điều kiện lao động đã trở thành một nhiệm vụ cấp thiết, thường xuyên đối với các cấp lãnh đạo và quản lý sản xuất. Vì vậy việc lập kế hoạch bảo hộ lao động, nhằm làm tốt công tác an toàn lao động và cải thiện điều kiện làm việc phải được quán triệt trong kế hoạch chung về quản lý xí nghiệp và phải được xây dựng, xét duyệt cùng một lúc với kế hoạch sản xuất.

Lập kế hoạch bảo hộ lao động đi đôi với lập kế hoạch sản xuất là một trong những biểu hiện đúng đắn nhất tinh thần phương châm "an toàn sản xuất, sản xuất phải an toàn". Tại thông tư số 3871 ngày 7-9-1958 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ thị số 132-CTTU ngày 13-3-1959 của Trung ương Đảng Lao động Việt-nam đều nhấn mạnh: "Lập kế hoạch bảo hộ lao động phải đi đôi với lập kế hoạch sản xuất, cơ quan xét duyệt kế hoạch sản xuất phải đồng thời xét duyệt kế hoạch bảo hộ lao động".

Trong ngành ta tình hình sản xuất ngày càng phát triển không ngừng, nhất là năm 1965 là năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất;